

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Quyết định số 1493/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030”; Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động can thiệp nhằm giảm tử vong trẻ sơ sinh, trẻ dưới 01 tuổi và trẻ dưới 05 tuổi trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ tại tất cả các tuyến y tế; bảo đảm trẻ em được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu, an toàn và có chất lượng. Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe nhằm nâng cao nhận thức của người dân về chăm sóc thai kỳ, chăm sóc trẻ sơ sinh, dinh dưỡng hợp lý, phòng chống suy dinh dưỡng, bệnh truyền nhiễm và tai nạn thương tích ở trẻ em.

2. Yêu cầu

a) Các hoạt động can thiệp phải được tổ chức đồng bộ, thường xuyên, liên tục; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương;

b) Tập trung ưu tiên các địa bàn có nguy cơ cao, khu vực còn khó khăn trong tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; chú trọng nhóm trẻ sơ sinh, trẻ nhẹ cân, sinh non và trẻ có bệnh lý nguy cơ cao;

c) Nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương, cơ sở y tế và cán bộ y tế trong công tác quản lý thai phụ, chăm sóc trẻ sơ sinh và theo dõi sức khỏe trẻ em dưới 05 tuổi;

d) Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các chương trình, dự án và nguồn xã hội hóa để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giảm tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 05 tuổi trên địa bàn thành phố Cần Thơ; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, bảo đảm mọi trẻ em được tiếp cận dịch vụ y tế thiết yếu, góp phần phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- a) Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 05 tuổi xuống dưới 15‰;
- b) Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 01 tuổi xuống dưới 10‰;
- c) Giảm tỷ suất tử vong sơ sinh xuống dưới 9‰;
- d) Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch từ 98% trở lên;
- đ) Tỷ lệ trẻ em bị bệnh (viêm phổi, tiêu chảy, sốt, nhiễm khuẩn...) được phát hiện sớm và điều trị đúng phác đồ từ 80% trở lên;
- e) Tỷ lệ bà mẹ/người chăm sóc trẻ được tư vấn: Dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ; Chăm sóc trẻ tại nhà; Dinh dưỡng hợp lý từ 80% trở lên;
- g) Tỷ lệ trẻ sơ sinh được chăm sóc thiết yếu sớm (EENC) từ 90% trở lên;
- h) Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi (CC/T) trẻ em dưới 05 tuổi xuống dưới 15%;
- i) Tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh dưới 2500 gram xuống dưới 7,5%.

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CAN THIỆP

1. Phạm vi can thiệp

- a) Toàn thành phố Cần Thơ; ưu tiên vùng khó khăn, nguy cơ cao;
- b) Triển khai tại cơ sở y tế và cộng đồng.

2. Đối tượng

- a) Đối tượng hưởng lợi: Phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em từ 0 - 5 tuổi;
- b) Đối tượng tham gia trong quá trình can thiệp: cha mẹ và người chăm sóc trẻ, nhân viên y tế, giáo viên.

IV. GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tăng cường chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh

- a) Tăng cường quản lý thai nghén tại tuyến cơ sở; thực hiện khám thai định kỳ, phát hiện sớm và quản lý chặt chẽ các trường hợp thai kỳ nguy cơ cao; tư vấn, hướng dẫn phụ nữ mang thai chăm sóc thai kỳ an toàn;
- b) Bảo đảm các ca sinh được thực hiện tại cơ sở y tế có đủ điều kiện chuyên môn; nâng cao chất lượng dịch vụ đỡ đẻ an toàn, hạn chế tai biến sản khoa và tử vong sơ sinh;
- c) Triển khai hiệu quả các biện pháp chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh sớm (EENC) tại các cơ sở khám chữa bệnh; chú trọng thực hiện da kề da sau sinh, cho trẻ bú sớm trong giờ đầu, chăm sóc trẻ sinh non, nhẹ cân;
- d) Tăng cường chăm sóc sau sinh, đặc biệt trong 07 ngày đầu sau sinh; thực hiện thăm hộ gia đình, hướng dẫn bà mẹ và người chăm sóc trẻ về chăm sóc trẻ sơ sinh tại nhà, phát hiện sớm các dấu hiệu nguy hiểm để đưa trẻ đến cơ sở y tế kịp thời;

đ) Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế các tuyến về chăm sóc trước sinh, trong sinh và sau sinh; tổ chức đào tạo, tập huấn, giám sát hỗ trợ kỹ thuật định kỳ;

e) Bảo đảm đầy đủ trang thiết bị, thuốc, vật tư thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh tại các cơ sở y tế, đặc biệt tại tuyến cơ sở.

2. Nâng cao chất lượng khám, phát hiện và điều trị bệnh trẻ em

a) Triển khai đồng bộ và duy trì hiệu quả chiến lược xử trí lồng ghép bệnh trẻ em (IMCI) tại tất cả các tuyến, đặc biệt tại tuyến y tế cơ sở; bảo đảm áp dụng đúng quy trình chuyên môn trong khám, phân loại và xử trí bệnh trẻ em;

b) Tăng cường năng lực cho cán bộ y tế thông qua đào tạo, tập huấn và cập nhật kiến thức chuyên môn về chẩn đoán, điều trị các bệnh thường gặp ở trẻ em như viêm phổi, tiêu chảy, sốt, nhiễm khuẩn; chú trọng kỹ năng phát hiện sớm dấu hiệu nguy hiểm;

c) Chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, khám bệnh, phân loại mức độ bệnh, xử trí và chuyển tuyến kịp thời đối với các trường hợp nặng; bảo đảm liên thông, an toàn trong hệ thống chuyển tuyến;

d) Bảo đảm cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu, trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ công tác khám, cấp cứu và điều trị bệnh trẻ em tại các cơ sở y tế, đặc biệt tuyến xã, phường;

đ) Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, hỗ trợ kỹ thuật đối với các cơ sở y tế trong việc triển khai IMCI; kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng chuyên môn;

e) Đẩy mạnh công tác tư vấn cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ về nhận biết dấu hiệu bệnh, chăm sóc trẻ bệnh tại nhà và thời điểm cần đưa trẻ đến cơ sở y tế.

3. Tăng cường công tác tiêm chủng mở rộng

a) Bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời vắc xin, vật tư tiêm chủng và duy trì dây chuyền lạnh theo quy định; quản lý, bảo quản và sử dụng vắc xin an toàn, hiệu quả;

b) Tổ chức triển khai tiêm chủng thường xuyên tại các cơ sở y tế và cộng đồng; bảo đảm tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch theo Chương trình Tiêm chủng mở rộng;

c) Thực hiện rà soát, lập danh sách và quản lý đối tượng trẻ em trong độ tuổi tiêm chủng; tổ chức tiêm bù, tiêm vét đối với trẻ chưa được tiêm hoặc tiêm chưa đầy đủ;

d) Tăng cường công tác giám sát an toàn tiêm chủng; phát hiện, xử trí kịp thời các phản ứng sau tiêm; củng cố niềm tin của người dân đối với vắc xin;

đ) Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động người dân đưa trẻ đi tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch; lồng ghép truyền thông tại các buổi tiêm chủng và hoạt động y tế cộng đồng;

e) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tiêm chủng; cập nhật, theo dõi lịch tiêm, nhắc lịch tiêm và quản lý đối tượng hiệu quả.

4. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

a) Triển khai đồng bộ các hoạt động phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em; tập trung can thiệp tại các khu vực có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao, vùng khó khăn;

b) Tăng cường truyền thông, tư vấn và hướng dẫn bà mẹ, người chăm sóc trẻ về thực hành dinh dưỡng hợp lý; khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu và tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn;

c) Hướng dẫn thực hành ăn bổ sung hợp lý, đa dạng thực phẩm, phù hợp theo độ tuổi; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến và chăm sóc trẻ;

d) Tổ chức theo dõi tăng trưởng định kỳ cho trẻ dưới 05 tuổi; phát hiện sớm và quản lý, can thiệp kịp thời đối với trẻ suy dinh dưỡng, trẻ có nguy cơ suy dinh dưỡng;

đ) Triển khai bổ sung vi chất dinh dưỡng theo hướng dẫn của Bộ Y tế (Vitamin A, sắt, kẽm...); lồng ghép với các chương trình chăm sóc sức khỏe trẻ em tại cộng đồng;

e) Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế và cộng tác viên trong công tác tư vấn, giám sát và can thiệp dinh dưỡng; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại cơ sở.

5. Đẩy mạnh truyền thông - giáo dục sức khỏe

a) Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe về chăm sóc bà mẹ và trẻ em, đặc biệt là phòng, chống các nguyên nhân chính gây tử vong trẻ em dưới 5 tuổi;

b) Xây dựng và triển khai các nội dung truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng; tập trung vào các nội dung: nhận biết dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ, chăm sóc trẻ bệnh tại nhà, dinh dưỡng hợp lý, tiêm chủng đầy đủ và đúng lịch;

c) Đa dạng hóa các hình thức truyền thông như: truyền thông trực tiếp tại cơ sở y tế, truyền thông cộng đồng, tư vấn nhóm nhỏ, truyền thông qua hệ thống loa truyền thanh, tài liệu truyền thông, mạng xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng;

d) Lồng ghép hoạt động truyền thông vào các chương trình, hoạt động y tế như: tiêm chủng mở rộng, chăm sóc dinh dưỡng, khám sức khỏe định kỳ, các lớp tập huấn kỹ năng làm cha mẹ (EM-THRIVE);

đ) Tăng cường vai trò của cán bộ y tế cơ sở, cộng tác viên y tế, các tổ chức đoàn thể trong công tác truyền thông, vận động thay đổi hành vi chăm sóc sức khỏe trẻ em tại cộng đồng;

e) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động truyền thông; kịp thời điều chỉnh nội dung và hình thức truyền thông phù hợp với thực tế địa phương.

6. Nâng cao năng lực hệ thống y tế

a) Tăng cường năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế các tuyến trong công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức và kỹ năng về chăm sóc trước sinh, trong sinh, sau sinh và xử trí bệnh trẻ em;

b) Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, giám sát, chỉ đạo tuyến; thực hiện “cầm tay chỉ việc” nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn tại tuyến cơ sở;

c) củng cố và hoàn thiện hệ thống chuyển tuyến trong cấp cứu, điều trị bệnh trẻ em; bảo đảm chuyển tuyến an toàn, kịp thời đối với các trường hợp nặng, nguy kịch;

d) Bảo đảm cung ứng đầy đủ trang thiết bị, thuốc, vật tư y tế thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc, cấp cứu và điều trị cho bà mẹ và trẻ em tại các cơ sở y tế, đặc biệt là tuyến xã, phường;

đ) Tăng cường năng lực quản lý, điều hành chương trình tại các tuyến; nâng cao hiệu quả công tác lập kế hoạch, tổ chức triển khai và giám sát thực hiện;

e) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe bà mẹ và trẻ em; từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý dữ liệu, bảo đảm kết nối và chia sẻ thông tin giữa các tuyến.

7. Tăng cường giám sát, theo dõi và báo cáo

a) Thiết lập và duy trì hệ thống giám sát tử vong trẻ em dưới 5 tuổi tại cộng đồng và cơ sở y tế; bảo đảm thu thập đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin liên quan;

b) Thực hiện phân tích nguyên nhân tử vong trẻ em nhằm xác định các yếu tố nguy cơ và đề xuất giải pháp can thiệp phù hợp;

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc triển khai các hoạt động của chương trình tại các tuyến; kịp thời phát hiện khó khăn, tồn tại để hướng dẫn, hỗ trợ khắc phục;

d) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; bảo đảm báo cáo đầy đủ, đúng thời gian từ tuyến xã đến tuyến thành phố; nâng cao chất lượng tổng hợp, phân tích số liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành;

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi và báo cáo số liệu; từng bước chuẩn hóa và số hóa dữ liệu về sức khỏe bà mẹ và trẻ em;

e) Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chương trình; rút kinh nghiệm và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả trong giai đoạn tiếp theo.

8. Huy động nguồn lực và phối hợp liên ngành

a) Tăng cường huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, bao gồm ngân sách nhà nước, chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe - dân số, nguồn xã hội hóa và các nguồn viện trợ hợp pháp khác;

b) Chủ động xây dựng kế hoạch phân bổ, sử dụng kinh phí phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định;

c) Đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong triển khai các hoạt động của chương trình; huy động sự tham gia của các sở, ban, ngành, đoàn thể như Giáo dục, Bảo trợ xã hội trẻ em, Phụ nữ, Đoàn thanh niên và chính quyền địa phương các cấp;

d) Phát huy vai trò của mạng lưới y tế cơ sở, cộng tác viên y tế, y tế thôn, ấp trong việc tiếp cận hộ gia đình, truyền thông, quản lý và chăm sóc sức khỏe trẻ em tại cộng đồng;

đ) Tăng cường lồng ghép các hoạt động của chương trình với các chương trình, dự án liên quan như tiêm chủng mở rộng, dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chương trình phát triển toàn diện trẻ em (EM-THRIVE) nhằm nâng cao hiệu quả can thiệp;

e) Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, gia đình và các tổ chức xã hội trong việc chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe trẻ em; từng bước nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội đối với công tác giảm tử vong trẻ em.

9. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi và triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; từng bước chuyển đổi từ quản lý thủ công sang quản lý điện tử;

b) Triển khai, sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý sức khỏe bà mẹ và trẻ em, quản lý tiêm chủng, dinh dưỡng và bệnh tật trẻ em; bảo đảm cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời dữ liệu;

c) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về sức khỏe bà mẹ và trẻ em; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa các tuyến và các đơn vị liên quan, phục vụ công tác quản lý và điều hành;

d) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giám sát, báo cáo, phân tích số liệu; nâng cao chất lượng dự báo, phát hiện sớm nguy cơ và hỗ trợ ra quyết định;

đ) Tăng cường sử dụng các nền tảng số trong truyền thông giáo dục sức khỏe; triển khai các hình thức tư vấn, nhắc lịch tiêm chủng, chăm sóc trẻ em qua tin nhắn, mạng xã hội và các ứng dụng di động;

e) Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trong quá trình quản lý và sử dụng dữ liệu.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước; thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành, bao gồm lồng ghép nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn thành phố.

2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác như nguồn viện trợ, xã hội hóa,...

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, chịu trách nhiệm về việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chỉ đạo, điều hành chung các hoạt động của Chương trình trên địa bàn;

b) Hằng năm ban hành kế hoạch, hướng dẫn triển khai và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trực thuộc; bảo đảm các hoạt động được thực hiện đồng bộ, hiệu quả;

c) Chủ trì xây dựng và bố trí nguồn lực (nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất) để triển khai thực hiện Chương trình; lồng ghép với các chương trình, dự án liên quan nhằm đạt mục tiêu đề ra;

d) Chỉ đạo các đơn vị y tế trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định chuyên môn;

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ và đột xuất việc triển khai Kế hoạch tại các đơn vị; kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện;

e) Chỉ đạo công tác thống kê, báo cáo; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Y tế theo quy định;

g) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và hiệu quả giữa các tuyến;

h) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan trong việc triển khai các hoạt động chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe trẻ em; huy động sự tham gia của toàn xã hội;

i) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tham mưu về kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

3. Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai truyền thông và các can thiệp cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ em trong phạm vi Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (Đề án 88);

b) Phối hợp tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cộng đồng; rà soát, hỗ trợ tiếp cận dịch vụ y tế; đào tạo, nâng cao năng lực truyền thông cơ sở; huy động nguồn lực xã hội hóa; kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả can thiệp.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ em trong trường học; chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích; nâng cao năng lực cho giáo viên, nhân viên y tế trường học.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể thành phố: phối hợp vận động Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; tăng cường giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại cộng đồng.

a) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố: Tổ chức các hoạt động truyền thông, tình nguyện, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe trẻ em tại cộng đồng; ưu tiên các địa bàn khó khăn, vùng có nguy cơ cao;

b) Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố: Đẩy mạnh truyền thông, vận động hội viên thực hiện chăm sóc thai kỳ an toàn, nuôi con bằng sữa mẹ, chăm sóc trẻ nhỏ đúng cách; tham gia hỗ trợ nâng cao kiến thức, kỹ năng cho bà mẹ và người chăm sóc trẻ.

6. Sở, ban, ngành liên quan

a) Phối hợp chặt chẽ với ngành y tế trong việc triển khai các hoạt động chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe bà mẹ và trẻ em; góp phần thực hiện các mục tiêu giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn;

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch và lồng ghép nội dung của Chương trình vào các hoạt động, chương trình, đề án của ngành, đơn vị;

c) Tăng cường công tác truyền thông, vận động đoàn viên, hội viên và người dân nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; khuyến khích sử dụng các dịch vụ y tế thiết yếu;

d) Phối hợp triển khai các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng, chăm sóc trẻ em, giáo dục sức khỏe, bảo vệ trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ em;

đ) Huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và cộng đồng để hỗ trợ triển khai các hoạt động của chương trình; góp phần nâng cao hiệu quả và tính bền vững;

e) Tham gia giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại địa phương; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai.

7. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; đưa các chỉ tiêu về giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương;

b) Chỉ đạo Trạm Y tế xã/phường và các ban, ngành, đoàn thể phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được giao;

c) Huy động và bố trí nguồn lực tại địa phương (kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất) để hỗ trợ triển khai các hoạt động của chương trình; lồng ghép với các chương trình, dự án liên quan;

d) Tăng cường công tác truyền thông, vận động người dân nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; khuyến khích người dân chủ động tiếp cận các dịch vụ y tế;

đ) Chỉ đạo công tác rà soát, quản lý đối tượng trẻ em dưới 05 tuổi, phụ nữ mang thai trên địa bàn; bảo đảm mọi đối tượng được tiếp cận dịch vụ y tế thiết yếu;

e) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tại địa phương; kịp thời chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh;

g) Phối hợp với Trung tâm Y tế khu vực và các đơn vị liên quan trong công tác phòng, chống dịch bệnh, cấp cứu, chuyển tuyến và chăm sóc sức khỏe trẻ em.

8. Chế độ báo cáo

Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Y tế tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- TT. Thành ủy; TT. HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UB MTTQ VN TP;
- Sở, ban ngành TP;
- UBND xã, phường;
- VP UBND TP (3C);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, MK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Ngọc Diệp